

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Bảo Long

- Ông Trần Hữu Ước

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với:

Bị cáo Hoàng Văn T1, sinh năm 1981 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CMND/CCCD: Không có; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết); có vợ nhưng đã ly hôn và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình xét xử về tội trộm cắp tài sản, lần 01 là bị phạt 12 tháng tù theo Bản án số 16/2015/HSST ngày 25/11/2015 (chấp hành xong hình phạt ngày 20/7/2016, nộp án phí ngày 10/3/2016), lần 02 bị phạt 09 tháng tù theo Bản án số 05/2017/HSST ngày 22/8/2017 (chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2017, nộp án phí ngày 12/3/2018), lần 03 bị phạt 13 tháng tù theo Bản án số 21/2018/HSST ngày 26/11/2018 (chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2019, nộp án phí ngày 21/02/2019); 02 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục đều với thời hạn 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản, lần 01 là từ ngày 29/6/2006, lần 02 là từ ngày 19/7/2013; các án tích và xử lý vi phạm hành chính đã được xóa; bị tạm giam ngày 01/10/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Văn G, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Ông Hoàng Quang M, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Bà Vũ Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 01/10/2021, Hoàng Văn T1 đi bộ đến quán anh Hoàng Văn T2, ở cùng Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang để uống bia. T1 gọi bia nhưng quán đang có nhiều người nên anh T2 không nghe thấy. T1 tự rót bia, ngồi ở chiếc bàn gần cửa ra vào để uống. Trong lúc uống bia, T1 thấy vỉa hè trước quán có nhiều xe máy nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 12 giờ 15 phút, T1 đi đến chỗ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 23E1- ...73 của anh Hoàng Văn T2, thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. T1 bật khóa điện khởi động, điều khiển xe máy này đến nhà các ông Hoàng Quang M và Hoàng Văn T3, cùng trú tại thôn T, xã X, huyện Q chơi. Sau đó, T1 điều khiển xe máy đến quán bán hàng của bà Vũ Thị N, tại thôn C, xã X, huyện Q uống nước. Khoảng 14 giờ 45 phút thì anh Hoàng Văn T2 và anh Trần Văn G, trú tại thôn M, xã X, huyện Q truy tìm, phát hiện và yêu cầu Hoàng Văn T1 cùng đi đến Công an xã X, huyện Q để giải quyết.

Theo Kết luận định giá số 436/KL-HĐĐG ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quang Bình thì chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, biển kiểm soát 23E1- ...73 có trị giá là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 18/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Hoàng Văn T1 về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; về dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét đến; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thấy việc trộm cắp tài sản là sai trái, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay.

[3] Ngày 30/9/2021, bị cáo mới được xóa án tích đối với bản án số 21/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình thì ngày kế tiếp là ngày 01/10/2021, bị cáo lại có hành vi lén lút lấy chiếc xe máy của anh Hoàng Văn T2, có trị giá là 8.000.000 đồng, mục đích bán lấy tiền tiêu cá nhân. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại.

[4] Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính và xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích và xóa vi phạm hành chính nhưng lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện việc coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần được nghiêm trị. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn trình bày là đã được nhận lại xe máy, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 01/10/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn T1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng